BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142 /QĐ-ĐHSPKTNĐ

Nam Định, ngày 06 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2017 - 2018 cho sinh viên Đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-LĐTB&XH ngày 22/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-LĐTB&XH ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 22/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên đại học chính quy;

Căn cứ biên bản họp ngày 02/02/2018 của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên học kỳ I năm học 2017 - 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2017 - 2018 cho 1.651 sinh viên (SV) đại học hệ chính quy, cụ thể:

- Đại học sư phạm kỹ thuật khoá 9, 10, 11, 12 gồm 308 SV: Xếp loại xuất sắc 61 SV, tốt 198 SV, khá 43 SV, trung bình 05 SV, yếu 01 SV.

- Đại học khóa 9, 10, 11, 12 gồm 992 SV: Xếp loại xuất sắc 91 SV, tốt 701 SV, khá 146 SV, trung bình 25 SV, yếu 29 SV.

- Đại học liên thông khóa 10, 11 gồm 351 SV: Xếp loại xuất sắc 33 SV, tốt 272 SV, khá 44 SV, trung bình 01 SV, yếu 01 SV.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng phòng KT&ĐBCL, Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng khoa CNTT,

Trưởng khoa Điện - Điện tử, Trưởng khoa Cơ khí, Trưởng khoa Kinh tế, Bí thư Đoàn TN, Cố vấn học tập và SV có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, CTHSSV (3 bản).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

TS. Đặng Quyết Thắng

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

DANH SÁCH KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018
SINH VIÊN CÁC LỚP ĐẠI HỌC KHÓA 9, 10, 11, 12

(Kèm theo Quyết định số: 142 /QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	14D1020004	Vũ Minh	Chí	ĐK - CNTT 9A	80	Tốt	
2	14D2020005	Nguyễn Trọng	Đại	ĐK - CNTT 9A	81	Tốt	
3	14D1020006	Trần Huy	Đăng	ĐK - CNTT 9A	80	Tốt	
4	14D1020007	Phạm Tiến	Đạt	ĐK - CNTT 9A	87	Tốt	P. BT; TNTN
5	14D3020008	Vũ Mạnh	Đông	ĐK - CNTT 9A	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
6	14D3020009	Nguyễn Tùng	Dương	ĐK - CNTT 9A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
7	14D2020011	Trần Thị Ngọc	Giang	ĐK - CNTT 9A	89	Tốt	LP 1
8	14D3020013	Nguyễn Tri	Hiệp	ĐK - CNTT 9A	80	Tốt	
9	14D1020016	Bùi Thị	Liễu	ĐK - CNTT 9A	94	Xuất sắc	BT; TNTN; Khen thưởng
10	14D1020018	Trần Thị	Nga	ĐK - CNTT 9A	76	Khá	TNTN
11	14D2020019	Ngô Văn	Nghĩa	ĐK - CNTT 9A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
12	14D1020020	Ngô Thị	Nguyệt	ĐK - CNTT 9A	84	Tốt	TNTN
13	14D1020021	Trần Bá	Phòng	ĐK - CNTT 9A	74	Khá	Không học TSHCD HSSV
14	14D1020022	Lê Trọng	Quỳnh	ĐK - CNTT 9A	96	Xuất sắc	LT; TNTN
15	14D1020023	Bùi Đức	Thịnh	ĐK - CNTT 9A	83	Tốt	HSV
16	14D1020024	Khương Trường	Thịnh	ĐK - CNTT 9A	84	Tốt	TNTN
17	14D1020026	Đinh Thị	Thùy	ĐK - CNTT 9A	84	Tốt	TNTN
18	14D1020027	Phạm Văn	Thuyên	ĐK - CNTT 9A	84	Tốt	TNTN
19	14D3020028	Nguyễn Thành	Trung	ĐK - CNTT 9A	83	Tốt	UV ĐTN; TNTN
20	14D1020029	Đinh Thế	Trường	ĐK - CNTT 9A	80	Tốt	
21	14D1020030	Ninh Duy	Trường	ĐK - CNTT 9A	74	Khá	Không học TSHCD HSSV
22	14D2020031	Trần Quang	Tuấn	ĐK - CNTT 9A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
23	14D1020033	Phạm Thị	ánh	ĐK - CNTT 9B	88	Tốt	TNTN
24	14D2020034	Phạm Thị	Bưởi	ĐK - CNTT 9B	86	Tốt	TNTN; Không học TSHCD HSSV
25	14D3020037	Đoàn Văn	Đức	ĐK - CNTT 9B	86	Tốt	BT; TNTN; Không học TSHCD HSSV

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
26	14D1020039	Vũ Ngọc	Hệ	ĐK - CNTT 9B	72	Khá	Không học TSHCD HSSV
27	14D2020042	Trần Việt	Hùng	ĐK - CNTT 9B	86	Tốt	LT; Không học TSHCD HSSV
28	14D1020043	Phạm Thị	Hường	ĐK - CNTT 9B	86	Tốt	TNTN; Không học TSHCD HSSV
29	14D3020044	Mai Thị	Kiều	ĐK - CNTT 9B	88	Tốt	TNTN
30	14D2020045	Bùi Ngọc	Lai	ĐK - CNTT 9B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
31	14D1020047	Nguyễn Văn	Minh	ĐK - CNTT 9B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
32	14D1020048	Trần Văn	Nam	ĐK - CNTT 9B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
33	14D2020049	Vũ Thành	Nam	ĐK - CNTT 9B	82	Tốt	
34	14D1020051	Trần Minh	Nhật	ĐK - CNTT 9B	88	Tốt	TNTN
35	14D1020052	Dương Thị	Phi	ĐK - CNTT 9B	88	Tốt	TNTN
36	14D3020053	Nguyễn Xuân	Sơn	ĐK - CNTT 9B	84	Tốt	
37	14D3020054	Vũ Minh	Tâm	ĐK - CNTT 9B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
38	14D3020057	Phạm Thị Minh	Thu	ĐK - CNTT 9B	90	Xuất sắc	HSV; TNTN
39	14D2020058	Bùi Công	Tiên	ĐK - CNTT 9B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
40	14D1020059	Nguyễn Thị	Trinh	ĐK - CNTT 9B	88	Tốt	TNTN
41	14D1020060	Phạm Bảo	Trung	ĐK - CNTT 9B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
42	14D1020061	Ngô Mạnh	Trường	ĐK - CNTT 9B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
43	14D1020062	Tạ Duy Nhật	Trường	ĐK - CNTT 9B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
44	14D1020063	Vũ Thị	Vân	ĐK - CNTT 9B	90	Xuất sắc	P. BT; TNTN
45	14D1010001	Vũ Tiến	Công	ĐK - KHMT 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
46	14D1010003	Phạm Trung	Đức	ĐK - KHMT 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
47	14D1010004	Trần Quang	Huy	ĐK - KHMT 9	82	Tốt	
48	14D3010005	Trần Thị Thanh	Huyền	ĐK - KHMT 9	94	Xuất sắc	LP 1; TNTN; Khen thưởng
49	14D1010006	Nguyễn Thị	Lan	ĐK - KHMT 9	86	Tốt	TNTN
50	14D2030001	Nguyễn Việt	Anh	ĐK - ĐĐT 9A	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
51	14D1030002	Tống Công Tuấn	Anh	ĐK - ĐĐT 9A	84	Tốt	
52	14D1030004	Trần Minh	Chiến	ĐK - ĐĐT 9A	96	Xuất sắc	LP 2; TNTN
53	14D1030007	Đặng Xuân	Đạt	ĐK - ĐĐT 9A	80	Tốt	HSV; Không học TSHCD HSSV
54	14D1030009	Vũ Hữu	Đức	ĐK - ĐĐT 9A	80	Tốt	P. BT; Không học TSHCD HSSV
55	14D1030010	Đào Phạm Trung	Dũng	ĐK - ĐĐT 9A	79	Khá	Không học TSHCD HSSV
56	14D1030013	Vũ Văn	Dũng	ĐK - ĐĐT 9A	84	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
57	14D1030014	Vũ Xuân	Dương	ĐK - ĐĐT 9A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
58	14D1030015	Nguyễn Viết	Hải	ĐK - ĐĐT 9A	84	Tốt	
59	14D1030016	Trần Văn	Hệ	ĐK - ĐĐT 9A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
60	14D1030018	Trần Đức	Hoàng	ĐK - ĐĐT 9A	92	Xuất sắc	LP 1; TNTN
61	14D1030019	Vũ Mạnh	Kiên	ĐK - ĐĐT 9A	84	Tốt	
62	14D1030021	Nguyễn Huy	Long	ĐK - ĐĐT 9A	84	Tốt	
63	14D1030022	Nguyễn Tiến	Long	ĐK - ĐĐT 9A	96	Xuất sắc	LT; SVTQ; TNTN
64	14D1030023	Đinh Ngọc	Lực	ĐK - ĐĐT 9A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
65	14D1030024	Trần Sỹ	Minh	ĐK - ĐĐT 9A	84	Tốt	
66	14D1030025	Bùi Mạnh	Quang	ĐK - ĐĐT 9A	84	Tốt	
67	14D1030026	Vũ Văn	Quang	ĐK - ĐĐT 9A	79	Khá	Không học TSHCD HSSV
68	14D1030028	Nguyễn Văn	Sơn	ĐK - ĐĐT 9A	84	Tốt	
69	14D1030029	Đồng Xuân	Thà	ĐK - ĐĐT 9A	84	Tốt	
70	14D1030030	Nguyễn Xuân	Toàn	ĐK - ĐĐT 9A	84	Tốt	
71	14D1030031	Nguyễn Ngọc	Trưởng	ĐK - ĐĐT 9A	96	Xuất sắc	SVTQ; TNTN
72	14D1030032	Phạm Văn	Tú	ĐK - ĐĐT 9A	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
73	14D2030033	Vũ Văn	Tuyển	ĐK - ĐĐT 9A	84	Tốt	
74	14D1030034	Phạm Văn	Yêm	ĐK - ĐĐT 9A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
75	14D1030035	Nguyễn Việt	Anh	ĐK - ĐĐT 9B	92	Xuất sắc	LP 1
76	14D1030036	Trần Hoàng	Anh	ĐK - ĐĐT 9B	74	Khá	Không học TSHCD HSSV
77	14D1030037	Nguyễn Đức	Chỉnh	ĐK - ĐĐT 9B	78	Khá	BT; Không học TSHCD HSSV
78	14D1030038	Nguyễn Văn	Cơ	ĐK - ĐĐT 9B	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
79	14D1030039	Phạm Hùng	Cường	ĐK - ĐĐT 9B	64	Trung bình	Không học TSHCD HSSV
80	14D2030041	Chu Quang	Đạt	ĐK - ĐĐT 9B	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
81	14D1030047	Trần Trọng	Hiệp	ĐK - ĐĐT 9B	76	Khá	HSV; Vi phạm Quy định đăng ký học
82	14D2030048	Đặng Xuân	Hoàng	ĐK - ĐĐT 9B	72	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
83	14D1030050	Phạm Quang	Huy	ĐK - ĐĐT 9B	70	Khá	Không học TSHCD HSSV
84	14D1030052	Hoàng Thế	Nam	ĐK - ĐĐT 9B	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
85	14D1030055	Nguyễn Văn	Quyền	ĐK - ĐĐT 9B	96	Xuất sắc	LT
86	14D1030056	Nguyễn Hữu	Tài	ĐK - ĐĐT 9B	84	Tốt	
87	14D1030057	Nguyễn Văn	Tam	ĐK - ĐĐT 9B	86	Tốt	LP 2; Không học TSHCD HSSV

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
88	14D1030058	Nguyễn Hữu	Thắng	ĐK - ĐĐT 9B	86	Tốt	
89	14D1030059	Nguyễn Quang	Thắng	ĐK - ĐĐT 9B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
90	14D1030063	Nguyễn Huy	Thành	ĐK - ĐĐT 9B	84	Tốt	
91	14D1030065	Trần Ngọc	Tráng	ĐK - ĐĐT 9B	78	Khá	
92	14D1030069	Vũ Văn	Tường	ĐK - ĐĐT 9B	57	Trung bình	Có 4 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
93	14D1040001	Đỗ Quang	Bắc	ĐK - KTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
94	14D1040003	Đỗ Thành	Đạt	ĐK - KTĐ 9	94	Xuất sắc	LP 2
95	14D1040006	Đỗ Văn	Dương	ĐK - KTĐ 9	86	Tốt	
96	14D1040007	Mai Đức	Duy	ĐK - KTĐ 9	86	Tốt	
97	14D1040008	Nguyễn Văn	Duy	ĐK - KTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
98	14D1040009	Phạm Thanh	Hà	ĐK - KTĐ 9	94	Xuất sắc	LP 1
99	14D1040010	Trần Văn	Hiệu	ĐK - KTĐ 9	86	Tốt	
100	14D1040012	Trần Thanh	Hoạt	ĐK - KTĐ 9	90	Xuất sắc	HSV
101	14D1040013	Trương Văn	Hùng	ĐK - KTĐ 9	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
102	14D1040015	Phạm Ngọc	Khánh	ĐK - KTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
103	14D1040017	Đinh Văn	Ngọc	ĐK - KTĐ 9	88	Tốt	BT
104	14D1040018	Trần Công	Ngọc	ĐK - KTĐ 9	84	Tốt	
105	14D1040020	Bùi Văn	Quyền	ĐK - KTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
106	14D1040021	Nguyễn Bá	Thắng	ĐK - KTĐ 9	90	Xuất sắc	TNTN
107	14D2040022	Hoàng Đức	Thịnh	ĐK - KTĐ 9	84	Tốt	
108	14D1040024	Bùi Văn	Tiến	ĐK - KTĐ 9	78	Khá	Nộp học phí muộn
109	14D1040025	Trần Quốc	Trượng	ĐK - KTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
110	14D1040026	Trần Duy	Tùng	ĐK - KTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
111	14D1030003	Trần Tuấn	Anh	ĐK - KTĐ 9	86	Tốt	
112	14D2050001	Trần Hữu Tuấn	Anh	ĐK - ĐKTĐ 9	66	Khá	Có 3 môn không đủ điều kiện dự thi
113	14D2050002	Hoàng Văn	Bằng	ĐK - ĐKTĐ 9	84	Tốt	
114	14D1050003	Trần Văn	Bình	ĐK - ĐKTĐ 9	84	Tốt	
115	14D1050004	Hoàng Văn	Chiến	ĐK - ĐKTĐ 9	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
116	14D1050005	Trần Đình	Chinh	ĐK - ĐKTĐ 9	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
117	14D2050006	Phan Thành	Công	ĐK - ĐKTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
118	14D1050007	Đỗ Mạnh	Cường	ĐK - ĐKTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
119	14D1050008	Trần Văn	Cường	ĐK - ĐKTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
120	14D2050009	Nguyễn Hoàng	Đạo	ĐK - ĐKTĐ 9	84	Tốt	
121	14D1050010	Mai Tiến	Đạt	ĐK - ĐKTĐ 9	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
122	14D1050011	Phạm Thanh	Dũng	ĐK - ĐKTĐ 9	98	Xuất sắc	TNTN
123	14D1050012	Nguyễn Đức	Giang	ĐK - ĐKTĐ 9	88	Tốt	SVTQ; TNTN; Không học TSHCD HSSV
124	14D1050014	Vũ Đỗ	Hậu	ĐK - ĐKTĐ 9	86	Tốt	
125	14D1050015	Cao Đức	Hiếu	ĐK - ĐKTĐ 9	84	Tốt	
126	14D1050017	Vũ Lý	Hoàng	ĐK - ĐKTĐ 9	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
127	14D2050018	Trần Mạnh	Hùng	ĐK - ĐKTĐ 9	80	Tốt	HSV; Không học TSHCD HSSV
128	14D1050019	Đinh Văn	Hưng	ĐK - ĐKTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
129	14D1050022	Phạm Quốc	Huy	ĐK - ĐKTĐ 9	78	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
130	14D1050023	Phạm Văn	Huy	ĐK - ĐKTĐ 9	86	Tốt	
131	14D1050025	Nguyễn Quyết	Lợi	ĐK - ĐKTĐ 9	86	Tốt	
132	14D2050026	Hoàng Trọng	Nghĩa	ĐK - ĐKTĐ 9	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
133	14D1050027	Đỗ Văn	Ngọc	ĐK - ĐKTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
134	14D1050029	Nguyễn Hoàng	Phong	ĐK - ĐKTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
135	14D2050030	Nguyễn Văn	Phú	ĐK - ĐKTĐ 9	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
136	14D1050031	Ngô Hồng	Quân	ĐK - ĐKTĐ 9	86	Tốt	
137	14D1050033	Đinh Phạm Hồng	Sơn	ĐK - ĐKTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
138	14D1050035	Trần Văn	Tài	ĐK - ĐKTĐ 9	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
139	14D1050036	Nguyễn Duy	Tân	ĐK - ĐKTĐ 9	92	Xuất sắc	P. BT
140	14D1050038	Nguyễn Đình	Thi	ĐK - ĐKTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
141	14D1050039	Nguyễn Trường	Thuận	ĐK - ĐKTĐ 9	94	Xuất sắc	LP 1
142	14D1050040	Trần Thái	Thụy	ĐK - ĐKTĐ 9	84	Tốt	
143	14D1050042	Trần Văn	Tiến	ĐK - ĐKTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
144	14D1050043	Ngô Quang	Trưởng	ĐK - ĐKTĐ 9	84	Tốt	
145	14D1050044	Trần Văn	Tuấn	ĐK - ĐKTĐ 9	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
146	14D1050045	Vũ Thế	Vinh	ĐK - ĐKTĐ 9	84	Tốt	
147	14D1030066	Trần Văn	Trọng	ĐK - ĐKTĐ 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
148	14D1040014	Bùi Văn	Khải	ĐK - ĐKTĐ 9	88	Tốt	
149	14D1040023	Lại Tiến	Thuận	ĐK - ĐKTĐ 9	94	Xuất sắc	SVTQ; TNTN

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
150	13D1050006	Cao Xuân	Đắc	ĐK - ĐKTĐ 9	73	Khá	Có 2 môn không đủ điều kiện dự thi
151	14D1060001	Phạm Văn	Chung	ĐK - CTM 9	84	Tốt	HSV; Có 1 môn bỏ thi
152	14D1060002	Trần Văn	Cường	ĐK - CTM 9	81	Tốt	LP 1; Không học TSHCD HSSV
153	14D1060003	Nguyễn Văn	Đạt	ĐK - CTM 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
154	14D1060004	Ninh Văn	Linh	ĐK - CTM 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
155	14D1060005	Nguyễn Vũ	Lợi	ĐK - CTM 9	84	Tốt	
156	14D1060007	Nguyễn Minh	Ngọc	ĐK - CTM 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
157	14D1060008	Nguyễn Duy	Phong	ĐK - CTM 9	84	Tốt	
158	14D1060009	Nguyễn Đình	Thủy	ĐK - CTM 9	88	Tốt	
159	14D1060010	Nguyễn Văn	Thuyết	ĐK - CTM 9	84	Tốt	
160	14D1060011	Vũ Văn	Tiến	ĐK - CTM 9	78	Khá	Không học TSHCD HSSV
161	14D1070001	Lê Thế	Dân	ĐK - CK 9	84	Tốt	BT
162	14D1070002	Vũ Tiến	Hòa	ĐK - CK 9	88	Tốt	LP 1; Không học TSHCD HSSV
163	14D1070004	Trần Văn	Lực	ĐK - CK 9	86	Tốt	P. BT
164	14D1070005	Phạm Mai Bảo	Ngọc	ĐK - CK 9	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
165	14D1070006	Đặng Tấn	Phát	ĐK - CK 9	84	Tốt	HSV
166	14D1070008	Trần Mạnh	Tiến	ĐK - CK 9	84	Tốt	
167	14D1070009	Trần Xuân	Tiệp	ĐK - CK 9	84	Tốt	
168	14D1080001	Bùi Trung	An	ĐK - Ôtô 9	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
169	14D1080002	Lê Đức	Anh	ĐK - Ôtô 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
170	14D1080004	Nguyễn Hữu	Bính	ĐK - Ôtô 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
171	14D2080005	Vũ Xuân	Chịnh	ĐK - Ôtô 9	80	Tốt	P. BT
172	14D1080007	Hoàng Vũ	Đạt	ĐK - Ôtô 9	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
173	14D2080008	Nguyễn Phúc	Đạt	ĐK - Ôtô 9	84	Tốt	
174	14D1080009	Vũ Thành	Đoàn	ĐK - Ôtô 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
175	14D1080010	Hà Anh	Dũng	ĐK - Ôtô 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
176	14D1080012	Phạm Hồng	Dương	ĐK - Ôtô 9	90	Xuất sắc	LP 1
177	14D1080013	Hà Ngọc	Duy	ĐK - Ôtô 9	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
178	14D1080014	Lê Hồng	Duy	ĐK - Ôtô 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
179	14D1080017	Trần Minh	Hà	ĐK - Ôtô 9	84	Tốt	
180	14D1080018	Bùi Xuân	Hiệp	ĐK - Ôtô 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
181	14D1080019	Cù Đức	Hợp	ĐK - Ôtô 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
182	14D1080020	Nguyễn Thành	Huy	ĐK - Ôtô 9	76	Khá	Có 1 môn bỏ thi
183	14D1080022	Nguyễn Thế	Kiên	ĐK - Ôtô 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
184	14D1080025	Lê Thế	Mạnh	ĐK - Ôtô 9	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
185	14D1080027	Lê Hồng	Quang	ĐK - Ôtô 9	86	Tốt	TNTN
186	14D1080029	Quách Hồng	Sơn	ĐK - Ôtô 9	82	Tốt	TNTN; Không học TSHCD HSSV
187	14D1080031	Trần Văn	Thành	ĐK - Ôtô 9	86	Tốt	
188	14D1080032	Phan Văn	Tiến	ĐK - Ôtô 9	86	Tốt	TNTN
189	14D1080036	Trần Bảo	Vương	ĐK - Ôtô 9	90	Xuất sắc	BT; TNTN
190	13D1080001	Hoàng Tuấn	Anh	ĐK - Ôtô 9	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
191	14D3100001	Phùng Thị Ngọc	Anh	ĐK - QTKD 9	80	Tốt	
192	14D1100004	Trần Thị	Hạnh	ĐK - QTKD 9	86	Tốt	HSV
193	14D1100005	Phạm Thu	Hoài	ĐK - QTKD 9	84	Tốt	
194	14D1100006	Trịnh Thị	Huế	ĐK - QTKD 9	86	Tốt	
195	14D3100007	Đoàn Mạnh	Hưng	ĐK - QTKD 9	86	Tốt	BT
196	14D3100008	Trần Thị Thu	Hương	ĐK - QTKD 9	90	Xuất sắc	LP 1
197	14D2100011	Trần Phương	Loan	ĐK - QTKD 9	80	Tốt	
198	14D3100013	Nguyễn Thị	Ngân	ĐK - QTKD 9	86	Tốt	
199	14D3100015	Phạm Thị	Thúy	ĐK - QTKD 9	90	Xuất sắc	LT; Không học TSHCD HSSV
200	14D3100016	Nguyễn Thị	Uyên	ĐK - QTKD 9	86	Tốt	
201	14D2090002	Vũ Thị Ngọc	Anh	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
202	14D2090003	Nguyễn Thị	ánh	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
203	14D3090004	Trần Xuân	Bách	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
204	14D1090005	Vũ Thị Anh	Đào	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
205	14D1090007	Đoàn Thị Hương	Giang	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
206	14D3090008	Nguyễn Thu	Giang	ĐK - KT 9A	88	Tốt	HSV; TNTN
207	14D2090009	Bùi Thị Thu	Hằng	ĐK - KT 9A	90	Xuất sắc	LP 2
208	14D1090010	Đặng Thị	Hằng	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
209	14D3090012	Trần Thị Thu	Hoài	ĐK - KT 9A	86	Tốt	TNTN
210	14D2090013	Đinh Thị Thu	Hương	ĐK - KT 9A	86	Tốt	TNTN
211	14D3090014	Đỗ Thị Lan	Hương	ĐK - KT 9A	86	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
212	14D2090015	Lê Mai	Hương	ĐK - KT 9A	86	Tốt	
213	14D1090016	Nguyễn Thị Lan	Hương	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
214	14D1090017	Trần Khánh	Huyền	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
215	14D1090018	Trần Thị	Khuyên	ĐK - KT 9A	90	Xuất sắc	LP 1; TNTN
216	14D1090019	Nguyễn Tùng	Lâm	ĐK - KT 9A	92	Xuất sắc	BT
217	14D3090020	Nguyễn Thị	Lệ	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
218	14D3090021	Nguyễn Khánh	Ly	ĐK - KT 9A	96	Xuất sắc	LT
219	14D1090022	Hoàng Thị	Ngát	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
220	14D1090023	Phạm Thị Minh	Ngọc	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
221	14D2090024	Trần Thị	Nguyệt	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
222	14D1090025	Trần Thị Kim	Phương	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
223	14D1090026	Nguyễn Thị	Phượng	ĐK - KT 9A	86	Tốt	
224	14D3090027	Phạm Như	Quỳnh	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
225	14D3090028	Vũ Thúy	Quỳnh	ĐK - KT 9A	84	Tốt	P. BT
226	14D3090029	Trần Phương	Thảo	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
227	14D3090031	Nguyễn Thị Thanh	Thuỷ	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
228	14D1090032	Lại Thị Thu	Thủy	ĐK - KT 9A	94	Xuất sắc	SVTQ; TNTN
229	14D1090033	Trần Thị Thanh	Thủy	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
230	14D3090038	Lê Thị Hồng	Vân	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
231	14D3090039	Phạm Thị Thúy	Vân	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
232	14D2090040	Phạm Thị	Xuân	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
233	14D2100012	Trần Thị Hương	Ly	ĐK - KT 9A	84	Tốt	
234	14D2090041	Nguyễn Thị	Anh	ĐK - KT 9B	78	Khá	Nộp học phí muộn
235	14D1090042	Trần Thị Ngọc	ánh	ĐK - KT 9B	84	Tốt	
236	14D3090043	Trần Quý	Bằng	ĐK - KT 9B	89	Tốt	Khen thưởng
237	14D1090048	Nguyễn Thu	Hà	ĐK - KT 9B	88	Tốt	LT
238	14D3090050	Nguyễn Thị	Hoa	ĐK - KT 9B	84	Tốt	
239	14D3090053	Lưu Thúy	Hồng	ĐK - KT 9B	78	Khá	
240	14D1090054	Nguyễn Thị Hồng	Hưởng	ĐK - KT 9B	84	Tốt	
241	14D1090055	Đoàn Thị	Huyền	ĐK - KT 9B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
242	14D1090056	Đàm Ngọc	Khánh	ĐK - KT 9B	84	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
243	14D1090057	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	ĐK - KT 9B	84	Tốt	
244	14D1090060	Hoàng Văn	Lượng	ĐK - KT 9B	92	Xuất sắc	P. BT
245	14D1090063	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	ĐK - KT 9B	84	Tốt	HSV
246	14D2090064	Nguyễn Thị	Nhàn	ĐK - KT 9B	84	Tốt	
247	14D1090066	Phạm Thị	Phương	ĐK - KT 9B	84	Tốt	
248	14D3090069	Trần Thị Hồng	Thắm	ĐK - KT 9B	84	Tốt	
249	14D3090070	Đoàn Thị Thu	Thảo	ĐK - KT 9B	84	Tốt	
250	14D1090071	Trần Thị Phương	Thảo	ĐK - KT 9B	84	Tốt	
251	14D1090072	Vũ Thị Phương	Thảo	ĐK - KT 9B	86	Tốt	LP 2
252	14D3090073	Nguyễn Thị	Thơm	ĐK - KT 9B	94	Xuất sắc	BT; Khen thưởng
253	14D3090074	Nguyễn Thị	Thuỷ	ĐK - KT 9B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
254	14D1090076	Trần Thị Thu	Trang	ĐK - KT 9B	84	Tốt	
255	14D2090077	Trần Quang	Trung	ĐK - KT 9B	86	Tốt	LP 1
256	14D3090078	Hoàng Minh	Tùng	ĐK - KT 9B	84	Tốt	
257	14D2100014	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	ĐK - KT 9B	64	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
258	15D1100001	Vũ Văn	Chiến	ĐK - CNTT 10	84	Tốt	
259	15D1100002	Nguyễn Đức	Cường	ĐK - CNTT 10	84	Tốt	
260	15D1100003	Nguyễn Quốc	Duy	ĐK - CNTT 10	86	Tốt	HSV
261	15D1100004	Đào Trịnh	Đức	ĐK - CNTT 10	90	Xuất sắc	TNTN
262	15D1100005	Nguyễn Thị	Hằng	ĐK - CNTT 10	94	Xuất sắc	BT; TNTN
263	15D1100006	Nguyễn Minh	Hiếu	ĐK - CNTT 10	84	Tốt	
264	15D1100007	Trần Thị	Hòa	ĐK - CNTT 10	84	Tốt	
265	15D1100008	Mai Văn	Hoàng	ĐK - CNTT 10	84	Tốt	
266	15D1100012	Đỗ Trọng	Nhân	ĐK - CNTT 10	88	Tốt	TNTN; Không học TSHCD HSSV
267	15D1100013	Nguyễn Thị	Phượng	ĐK - CNTT 10	84	Tốt	
268	15D1100014	Trần Ngọc	Thắng	ĐK - CNTT 10	84	Tốt	
269	15D1090001	Đỗ Văn	Hiện	ĐK - CNTT 10	90	Xuất sắc	TNTN
270	15D1010001	Ngô Văn	Công	ĐK - ĐĐT 10	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
271	15D1010002	Nguyễn Đức	Công	ĐK - ĐĐT 10	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
272	15D1010005	Phạm Tiến	Đạt	ĐK - ĐĐT 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
273	15D1010006	Trần Quý	Hà	ĐK - ĐĐT 10	84	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
274	15D1010007	Lưu Vũ	Hải	ĐK - ĐĐT 10	78	Khá	Nộp học phí muộn
275	15D1010009	Vũ Văn	Hiển	ĐK - ĐĐT 10	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
276	15D1010011	Nguyễn Đình	Huy	ĐK - ĐĐT 10	84	Tốt	
277	15D1010013	Nguyễn Minh	Quang	ĐK - ĐĐT 10	78	Khá	Không học TSHCD HSSV
278	15D1010014	Nguyễn Hiệp	Quyền	ĐK - ĐĐT 10	84	Tốt	
279	15D1010015	Phạm Hồng	Sơn	ĐK - ĐĐT 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
280	15D1010016	Trần Đình	Tú	ĐK - ĐĐT 10	86	Tốt	
281	15D1020001	Nguyễn Trung	Du	ĐK - KTĐ 10	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
282	15D1020003	Nguyễn Minh	Hải	ĐK - KTĐ 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
283	15D1020006	Bùi Văn	Huynh	ĐK - KTĐ 10	82	Tốt	
284	15D1040001	Quách Ngọc Thái	Biên	ĐK - ĐKTĐ 10	78	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
285	15D1040003	Nguyễn Việt	Dũng	ĐK - ĐKTĐ 10	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
286	15D1040005	Phạm Huy	Pháp	ĐK - ĐKTĐ 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
287	15D1040006	Vũ Hải	Rật	ĐK - ĐKTĐ 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
288	15D1040007	Phạm Trung	Sơn	ĐK - ĐKTĐ 10	96	Xuất sắc	LT
289	15D1040008	Nguyễn Công	Thắng	ĐK - ĐKTĐ 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
290	15D1040009	Trần Đạt	Vinh	ĐK - ĐKTĐ 10	70	Khá	Nộp học phí muộn; Vi phạm Quy định đăng ký học
291	15D1020008	Lưu Ngọc	Lượng	ĐK - ĐKTĐ 10	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
292	15D1020009	Dương Minh	Tân	ĐK - ĐKTĐ 10	86	Tốt	
293	15D1050001	Trần Duy	Đạt	ĐK - CTM 10	85	Tốt	LP 1
294	15D1050002	Nguyễn Văn	Hào	ĐK - CTM 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
295	15D1060001	Đặng Văn	Chủ	ĐK - CK 10	93	Xuất sắc	SVTQ; TNTN
296	15D1060002	Hà Văn	Hữu	ĐK - CK 10	93	Xuất sắc	LP 2; SVTQ
297	15D1060003	Đỗ Văn	Lợi	ĐK - CK 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
298	15D1060004	Trần Văn	Tuấn	ĐK - CK 10	83	Tốt	
299	15D1080001	Phạm Văn	Bắc	ĐK - Ôtô 10	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
300	15D1080002	Lê Khánh	Duy	ĐK - Ôtô 10	86	Tốt	
301	15D1080003	Phạm Đình	Duy	ĐK - Ôtô 10	62	Trung bình	Có 2 môn không đủ điều kiện dự thi
302	15D1080004	Đỗ Công	Đạt	ĐK - Ôtô 10	86	Tốt	HSV
303	15D1080005	Phạm Thanh	Hải	ĐK - Ôtô 10	88	Tốt	TNTN
304	15D1080006	Trần Minh	Hoàng	ĐK - Ôtô 10	88	Tốt	LT; Không học TSHCD HSSV

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
305	15D1080007	Vũ Văn	Lộc	ĐK - Ôtô 10	86	Tốt	
306	15D1080008	Đặng Văn	Minh	ĐK - Ôtô 10	94	Xuất sắc	LP 2
307	15D1080009	Dương Văn	Nam	ĐK - Ôtô 10	86	Tốt	BT; TNTN
308	15D1080010	Nguyễn Hồng	Sơn	ĐK - Ôtô 10	86	Tốt	
309	15D1080011	Nguyễn Phước	Tài	ĐK - Ôtô 10	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
310	15D1080012	Mai Văn	Tấn	ĐK - Ôtô 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
311	15D1080014	Đặng Xuân	Thanh	ĐK - Ôtô 10	62	Trung bình	Có 2 môn không đủ điều kiện dự thi
312	15D1080015	Nguyễn Quang	Thiệp	ĐK - Ôtô 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
313	14D1080015	Nguyễn Trường	Giang	ĐK - Ôtô 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
314	15D1110001	Vũ Thị Lan	Anh	ĐK - KT 10	94	Xuất sắc	TNTN
315	15D1110002	Đỗ Thị Thanh	Diệu	ĐK - KT 10	37	Yếu	Có 6 môn không đủ điều kiện dự thi
316	15D1110003	Phạm Minh	Hằng	ĐK - KT 10	96	Xuất sắc	LT; TNTN
317	15D1110004	Nguyễn Ngọc	Hương	ĐK - KT 10	96	Xuất sắc	LP 1; TNTN
318	15D1110005	Vũ Thị	Kiều	ĐK - KT 10	84	Tốt	
319	15D1110007	Trần Thị	Mến	ĐK - KT 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
320	15D1110008	Trần Thị Thanh	Minh	ĐK - KT 10	79	Khá	
321	15D1110009	Hà Thị Kiều	Oanh	ĐK - KT 10	96	Xuất sắc	SVTQ; Khen thưởng
322	15D1110010	Đinh Thị	Thoan	ĐK - KT 10	80	Tốt	
323	15D1110011	Phạm Thị Kiều	Trang	ĐK - KT 10	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
324	15D1110012	Đỗ Thị	Vân	ĐK - KT 10	84	Tốt	
325	15D1120006	Trần Thị	Thương	ĐK - KT 10	86	Tốt	
326	14D1090035	Nguyễn Thị Huyền	Trang	ĐK - KT 10	84	Tốt	
327	14D2090037	Trần Thị Thu	Trang	ĐK - KT 10	84	Tốt	
328	15D1120001	Phạm Vũ Tuấn	Anh	ĐK - QTKD 10	78	Khá	Không học TSHCD HSSV
329	15D1120002	Nguyễn Hoàng	Hiệp	ĐK - QTKD 10	94	Xuất sắc	HSV
330	15D1120004	Nguyễn Thị	Loan	ĐK - QTKD 10	92	Xuất sắc	P. BT
331	15D1120005	Trần Công	Minh	ĐK - QTKD 10	96	Xuất sắc	BT; TNTN
332	16D1100001	Đinh Trần	Anh	ĐK - CNTT 11	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
333	16D1100002	Lê Văn	Cảnh	ĐK - CNTT 11	81	Tốt	
334	16D1100003	Vũ Công	Doanh	ĐK - CNTT 11	81	Tốt	
335	16D1100004	Lê Thị	Dung	ĐK - CNTT 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
336	16D1100005	Phạm Văn	Dũng	ĐK - CNTT 11	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
337	16D1100007	Phan Đức	Duy	ĐK - CNTT 11	78	Khá	Không học TSHCD HSSV
338	16D1100008	Nguyễn Đức	Đạt	ĐK - CNTT 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
339	16D1100009	Nguyễn Tuấn	Đạt	ĐK - CNTT 11	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
340	16D1100010	Phạm Trung	Đức	ĐK - CNTT 11	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
341	16D1100011	Vũ Mạnh	Đức	ĐK - CNTT 11	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
342	16D1100012	Phạm Thị	Hà	ĐK - CNTT 11	84	Tốt	
343	16D1100013	Nguyễn Minh	Hiếu	ĐK - CNTT 11	84	Tốt	
344	16D1100014	Vũ Minh	Hiếu	ĐK - CNTT 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
345	16D1100015	Vũ Đức	Hiệu	ĐK - CNTT 11	94	Xuất sắc	LT
346	16D1100016	Ngô Thế	Huân	ĐK - CNTT 11	84	Tốt	
347	16D1100017	Bùi Thị Thanh	Huyền	ĐK - CNTT 11	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
348	16D1100019	Kiều Ngọc	Lê	ĐK - CNTT 11	88	Tốt	LPHT; TNTN
349	16D1100020	Tạ Duy	Long	ĐK - CNTT 11	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
350	16D1100021	Nguyễn Phạm Như	Mai	ĐK - CNTT 11	71	Khá	
351	16D1100022	Vũ Xuân	Mậu	ĐK - CNTT 11	81	Tốt	
352	16D1100024	Nguyễn Nhật	Minh	ĐK - CNTT 11	84	Tốt	
353	16D1100025	Triệu Hoài	Nam	ĐK - CNTT 11	84	Tốt	
354	16D1100028	Bùi Như	Pha	ĐK - CNTT 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
355	16D1100030	Phạm Ngọc	Phương	ĐK - CNTT 11	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
356	16D1100032	Mai Duy	Quân	ĐK - CNTT 11	86	Tốt	
357	16D1100033	Nguyễn Thế	Tài	ĐK - CNTT 11	84	Tốt	
358	16D1100034	Nguyễn Duy	Thông	ĐK - CNTT 11	82	Tốt	
359	16D1100035	Nguyễn Thị	Thủy	ĐK - CNTT 11	80	Tốt	
360	16D1100036	Hoàng Minh	Thúy	ĐK - CNTT 11	78	Khá	TNTN; Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
361	16D1100037	Tạ Bá	Thuyết	ĐK - CNTT 11	81	Tốt	
362	16D1100038	Bùi Tư	Thức	ĐK - CNTT 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
363	16D1100039	Vũ Thị Vân	Trang	ĐK - CNTT 11	88	Tốt	LPĐS; Không học TSHCD HSSV
364	16D1100040	Vũ Tiến	Trình	ĐK - CNTT 11	77	Khá	
365	16D1100041	Trần Quốc	Trưởng	ĐK - CNTT 11	77	Khá	
366	16D1100042	Đoàn Anh	Tú	ĐK - CNTT 11	84	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
367	16D1100043	Nguyễn Ngọc	Tú	ĐK - CNTT 11	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
368	16D1100044	Phạm Trung	Tuấn	ĐK - CNTT 11	84	Tốt	
369	16D1100045	Vũ Anh	Tuấn	ĐK - CNTT 11	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
370	16D1100046	Vũ Sơn	Tùng	ĐK - CNTT 11	85	Tốt	BT
371	16D1010002	Trần Ngọc	Anh	ĐK - ĐĐT 11A	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
372	16D1010003	Vũ Tuấn	Anh	ĐK - ĐĐT 11A	92	Xuất sắc	LP 2
373	16D1010004	Mai Xuân	Bắc	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
374	16D1010005	Đỗ Quốc	Cường	ĐK - ĐĐT 11A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
375	16D1010006	Vương Nhật	Cường	ĐK - ĐĐT 11A	81	Tốt	
376	16D1010007	Phạm Văn	Diệu	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
377	16D1010009	Nguyễn Ánh	Dương	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
378	16D1010010	Bùi Đình	Đạt	ĐK - ĐĐT 11A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
379	16D1010011	Nguyễn Thành	Đạt	ĐK - ĐĐT 11A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
380	16D1010012	Phạm Văn	Đạt	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
381	16D1010013	Nguyễn Văn	Đình	ĐK - ĐĐT 11A	90	Xuất sắc	P. BT; TNTN
382	16D1010014	Lâm Thanh	Đức	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
383	16D1010015	Ngô Văn	Đức	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
384	16D1010017	Trương Hoàng	Đức	ĐK - ĐĐT 11A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
385	16D1010020	Phùng Huy	Hoàng	ĐK - ĐĐT 11A	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
386	16D1010021	Trần Huy	Hoàng	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
387	16D1010022	Đặng Nguyên	Hưng	ĐK - ĐĐT 11A	88	Tốt	TNTN
388	16D1010023	Nguyễn Đức	Khang	ĐK - ĐĐT 11A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
389	16D1010024	Vũ Công	Khánh	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
390	16D1010025	Nguyễn Văn	Lâm	ĐK - ĐĐT 11A	90	Xuất sắc	HSV
391	16D1010026	Vũ Hưng	Long	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
392	16D1010027	Phạm Đức	Mạnh	ĐK - ĐĐT 11A	90	Xuất sắc	LP 1
393	16D1010028	Nguyễn Như Hải	Nam	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
394	16D1010029	Phạm Đình	Phong	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
395	16D1010030	Trần Văn	Phương	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
396	16D1010031	Nguyễn Văn	Phượng	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
397	16D1010032	Trần Hoàng	Sơn	ĐK - ĐĐT 11A	88	Tốt	LT; Không học TSHCD HSSV

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
398	16D1010033	Nguyễn Văn	Sỹ	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
399	16D1010034	Bùi Ngọc	Thanh	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
400	16D1010037	Vũ Mạnh	Thiện	ĐK - ĐĐT 11A	88	Tốt	BT; TNTN
401	16D1010038	Lê Xuân	Thịnh	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
402	16D1010039	Nguyễn Thành	Trung	ĐK - ĐĐT 11A	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
403	16D1010040	Phạm Đức	Trung	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
404	16D1010041	Phạm Quốc	Tuấn	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
405	16D1010042	Phan Duy	Tùng	ĐK - ĐĐT 11A	86	Tốt	TNTN
406	16D1010043	Bùi Tuấn	Việt	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
407	16D1010044	Trần Đức	Việt	ĐK - ĐĐT 11A	84	Tốt	
408	16D1010045	Bùi Tuấn	Anh	ĐK - ĐĐT 11B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
409	16D1010046	Trương Hữu	Anh	ĐK - ĐĐT 11B	86	Tốt	
410	16D1010049	Hoàng Kim	Chung	ĐK - ĐĐT 11B	84	Tốt	
411	16D1010050	Phạm Quốc	Cường	ĐK - ĐĐT 11B	84	Tốt	LP 2; Không học TSHCD HSSV
412	16D1010051	Lê Xuân	Doanh	ĐK - ĐĐT 11B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
413	16D1010052	Nguyễn Văn	Duy	ĐK - ĐĐT 11B	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
414	16D1010053	Trần Quang	Duy	ĐK - ĐĐT 11B	84	Tốt	
415	16D1010054	Lã Mạnh	Đức	ĐK - ĐĐT 11B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
416	16D1010056	Trần Việt	Hà	ĐK - ĐĐT 11B	79	Khá	Không học TSHCD HSSV
417	16D1010058	Trần Minh	Hoàng	ĐK - ĐĐT 11B	71	Khá	Có 2 môn bỏ thi
418	16D1010059	Trần Duy	Hoạt	ĐK - ĐĐT 11B	78	Khá	
419	16D1010062	Đỗ Văn	Hưng	ĐK - ĐĐT 11B	79	Khá	
420	16D1010063	Vũ Hoài	Linh	ĐK - ĐĐT 11B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
421	16D1010064	Vũ Văn	Minh	ĐK - ĐĐT 11B	49	Yếu	LT; Không nộp bản tự đánh giá
422	16D1010066	Nguyễn Thế	Nam	ĐK - ĐĐT 11B	78	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
423	16D1010067	Đào Công	Nhiệm	ĐK - ĐĐT 11B	84	Tốt	
424	16D1010068	Bùi Duy	Phiêu	ĐK - ĐĐT 11B	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
425	16D1010069	Đặng Hồng	Phong	ĐK - ĐĐT 11B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
426	16D1010071	Nguyễn Đình	Phúc	ĐK - ĐĐT 11B	84	Tốt	
427	16D1010072	Trịnh Thu	Phương	ĐK - ĐĐT 11B	92	Xuất sắc	LP 1
428	16D1010073	Phạm Đăng	Quang	ĐK - ĐĐT 11B	78	Khá	Có 1 môn bỏ thi

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
429	16D1010074	Nguyễn Văn	Sâm	ĐK - ĐĐT 11B	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
430	16D1010075	Quách Ngọc	Tâm	ĐK - ĐĐT 11B	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
431	16D1010076	Trần Tuấn	Thành	ĐK - ĐĐT 11B	94	Xuất sắc	HSV; TNTN
432	16D1010077	Nguyễn Văn	Thế	ĐK - ĐĐT 11B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
433	16D1010078	Trần Xuân	Thịnh	ĐK - ĐĐT 11B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
434	16D1010079	Trần Quốc	Toàn	ĐK - ĐĐT 11B	84	Tốt	
435	16D1010080	Đào Đức	Trung	ĐK - ĐĐT 11B	49	Yếu	BT; TNTN; Không nộp bản tự đánh giá
436	16D1010081	Đinh Đức	Trung	ĐK - ĐĐT 11B	94	Xuất sắc	P. BT
437	16D1010082	Nguyễn Văn	Tuấn	ĐK - ĐĐT 11B	86	Tốt	
438	16D1010084	Phạm Trọng	Tùng	ĐK - ĐĐT 11B	84	Tốt	
439	16D1010085	Trần Thanh	Tùng	ĐK - ĐĐT 11B	84	Tốt	
440	16D1010086	Nguyễn Quang	Tuyển	ĐK - ĐĐT 11B	84	Tốt	
441	16D1010088	Khương Quốc	Vương	ĐK - ĐĐT 11B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
442	16D1140001	Vũ Văn	Bách	ĐK - ĐĐT 11B	66	Khá	Có 3 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
443	16D1020001	Hoàng Ngọc	Hà	ĐK - KTĐ 11	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
444	16D1020004	Lê Huy	Nam	ĐK - KTĐ 11	81	Tốt	P. BT
445	16D1040007	Hà Ngọc	Công	ĐK - KTĐ 11	86	Tốt	
446	16D1140002	Lê Mạnh	Cường	ĐK - HTĐ 11	78	Khá	BT; Vi phạm Quy định đăng ký học
447	16D1140003	Trần Đức	Đạt	ĐK - HTĐ 11	86	Tốt	HSV
448	16D1140004	Hứa Mạnh	Hiếu	ĐK - HTĐ 11	92	Xuất sắc	LP I
449	16D1140005	Trần Ngọc	Long	ĐK - HTĐ 11	88	Tốt	LT; Không học TSHCD HSSV
450	16D1140007	Nguyễn Xuân	Thành	ĐK - HTĐ 11	81	Tốt	Không học TSHCD HSSV
451	16D1010083	Nguyễn Thanh	Tùng	ĐK - HTĐ 11	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
452	16D1040001	Dương Hoàng	Anh	ĐK - ĐKTĐ 11	77	Khá	Không học TSHCD HSSV
453	16D1040002	Đặng Quang	Anh	ĐK - ĐKTĐ 11	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
454	16D1040003	Đoàn Tiến	Anh	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	Có 2 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
455	16D1040005	Phạm Văn	Chiến	ĐK - ĐKTĐ 11	84	Tốt	
456	16D1040006	Lưu Thành	Chung	ĐK - ĐKTĐ 11	76	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
457	16D1040008	Tạ Trọng	Cường	ĐK - ĐKTĐ 11	78	Khá	
458	16D1040009	Trần Mạnh	Cường	ĐK - ĐKTĐ 11	84	Tốt	
459	16D1040010	Trần Xuân	Cường	ĐK - ĐKTĐ 11	84	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
460	16D1040011	Phạm Trung	Dũng	ĐK - ĐKTĐ 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
461	16D1040012	Vũ Đức	Dương	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	
462	16D1040013	Nguyễn Thành	Đạt	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	Không học TSHCD HSSV
463	16D1040015	Phạm Hải	Đăng	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	
464	16D1040016	Phạm Thanh	Điều	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
465	16D1040018	Ngô Minh	Đức	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	
466	16D1040019	Trần Anh	Đức	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
467	16D1040020	Vũ Đại	Hiệp	ĐK - ĐKTĐ 11	84	Tốt	
468	16D1040021	Nguyễn Trung	Hiếu	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	
469	16D1040022	Nguyễn Văn	Hiếu	ĐK - ĐKTĐ 11	88	Tốt	LP 1; Không học TSHCD HSSV
470	16D1040024	Nguyễn Công	Học	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	Không học TSHCD HSSV
471	16D1040025	Nguyễn Phi	Hùng	ĐK - ĐKTĐ 11	82	Tốt	P. BT; Không học TSHCD HSSV
472	16D1040026	Hoàng Quốc	Huy	ĐK - ĐKTĐ 11	84	Tốt	
473	16D1040027	Bùi Quốc	Khánh	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
474	16D1040028	Trần Công	Khôi	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	Không học TSHCD HSSV
475	16D1040029	Trương Đình	Kiên	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	Không học TSHCD HSSV
476	16D1040030	Nguyễn Duy	Lịch	ĐK - ĐKTĐ 11	96	Xuất sắc	LT
477	16D1040031	Nguyễn Thanh	Liêm	ĐK - ĐKTĐ 11	84	Tốt	
478	16D1040032	Mai Văn	Linh	ĐK - ĐKTĐ 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
479	16D1040035	Bùi Tuấn	Mạnh	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	
480	16D1040037	Ngô Đức	Nam	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	Không học TSHCD HSSV
481	16D1040038	Ngô Hoài	Nam	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	
482	16D1040039	Nguyễn Tiến	Nam	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	Vi phạm Quy định đăng ký học
483	16D1040042	Lê Thành	Ngọc	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	
484	16D1040043	Phạm Khánh	Nguyên	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	HSV
485	16D1040045	Lê Văn	Quế	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
486	16D1040046	Nguyễn Như	Quyền	ĐK - ĐKTĐ 11	73	Khá	Có 3 môn không đủ điều kiện dự thi
487	16D1040047	Nguyễn Phú	Quyền	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
488	16D1040048	Nguyễn Trường	Sơn	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
489	16D1040049	Trần Đức	Sơn	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
490	16D1040050	Đỗ Anh	Tài	ĐK - ĐKTĐ 11	84	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
491	16D1040051	Nguyễn Thái	Thành	ĐK - ĐKTĐ 11	94	Xuất sắc	LP 2
492	16D1040052	Phạm Văn	Thắng	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
493	16D1040053	Nguyễn Hữu	Thể	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	BT
494	16D1040054	Nguyễn Quang	Thuận	ĐK - ĐKTĐ 11	78	Khá	
495	16D1040055	Nguyễn Văn	Thủy	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
496	16D1040056	Phạm Văn	Trường	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
497	16D1040057	Lê Hoàng Linh	Tú	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
498	16D1040058	Hoàng Trọng	Tuân	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
499	16D1040059	Mai Quang	Tuyến	ĐK - ĐKTĐ 11	86	Tốt	
500	16D1040060	Trần Quốc	Việt	ĐK - ĐKTĐ 11	78	Khá	Không học TSHCD HSSV
501	16D1040061	Nguyễn Minh	Vượng	ĐK - ĐKTĐ 11	78	Khá	Không học TSHCD HSSV
502	16D1050001	Lê Văn	Chính	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
503	16D1050002	Hoàng Tiến	Dũng	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
504	16D1050003	Trần Tiến	Đạt	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
505	16D1050004	Phạm Huy	Đức	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
506	16D1050005	Lã Minh	Hải	ĐK - CTM 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
507	16D1050006	Phạm Xuân	Hải	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
508	16D1050007	Trần Huy	Hoàng	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
509	16D1050008	Trần Thế	Hoằng	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
510	16D1050009	Đào Tiến	Khải	ĐK - CTM 11	94	Xuất sắc	LT
511	16D1050010	Đỗ Huy	Kiên	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
512	16D1050011	Phạm Văn	Linh	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
513	16D1050012	Nguyễn Văn	Luân	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
514	16D1050013	Đồng Quang	Nhã	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
515	16D1050015	Hoàng Thanh	Oai	ĐK - CTM 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
516	16D1050017	Trần Trọng	Thường	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
517	16D1050018	Mai Ngọc	Tú	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
518	16D1050019	Nguyễn Quang	Tú	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
519	16D1060003	Nguyễn Vũ	Hà	ĐK - CTM 11	84	Tốt	
520	16D1060001	Trần Sách	Bách	ĐK - CK 11	84	Tốt	BT
521	16D1060002	Nguyễn Lập	Chính	ĐK - CK 11	84	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
522	16D1060004	Trần Duy	Hiếu	ĐK - CK 11	84	Tốt	
523	16D1060005	Lê Minh	Học	ĐK - CK 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
524	16D1060006	Nguyễn Thành	Nam	ĐK - CK 11	84	Tốt	
525	16D1060007	Trần Văn	Toàn	ĐK - CK 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
526	16D1060008	Bùi Công	Trứ	ĐK - CK 11	84	Tốt	
527	16D1080001	Nguyễn Tiến	Anh	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
528	16D1080002	Trần Tiến	Anh	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
529	16D1080003	Trịnh Việt	Anh	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
530	16D1080004	Bùi Tuấn	Cảnh	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
531	16D1080005	Nguyễn Thiện	Chí	ĐK - Ôtô 11	88	Tốt	
532	16D1080007	Vũ Đức	Doanh	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
533	16D1080008	Vũ Thế	Duyệt	ĐK - Ôtô 11	78	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
534	16D1080011	Lê Hoàng	Đạt	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
535	16D1080014	Tạ Ngọc	Hải	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
536	16D1080016	Phạm Ngọc	Hân	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
537	16D1080018	Trần Việt	Hoàng	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
538	16D1080019	Hoàng Văn	Huấn	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
539	16D1080020	Bùi Đình	Huy	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
540	16D1080021	Lâm Quang	Huy	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
541	16D1080022	Vũ Mạnh	Hưng	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
542	16D1080023	Vũ Ngọc	Hưng	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
543	16D1080024	Nguyễn Văn	Khôi	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
544	16D1080025	Đỗ Văn	Kiền	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
545	16D1080026	Nguyễn Văn	Linh	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
546	16D1080027	Vũ Đình	Long	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
547	16D1080028	Phan Văn	Lực	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	HSV; Không học TSHCD HSSV
548	16D1080030	Vũ Văn	Minh	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
549	16D1080031	Vũ Văn	Nam	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
550	16D1080032	Đặng Văn	Ngọc	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
551	16D1080033	Đinh Văn	Phường	ĐK - Ôtô 11	92	Xuất sắc	LP 2
552	16D1080034	Nguyễn Văn	Sơn	ĐK - Ôtô 11	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
553	16D1080035	Lưu Thành	Tân	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
554	16D1080036	Phạm Tiến	Thành	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
555	16D1080037	Nguyễn Đức	Thắng	ĐK - Ôtô 11	66	Khá	Có 7 môn không đủ điều kiện dự thi
556	16D1080038	Nguyễn Việt	Thắng	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	BT; Không học TSHCD HSSV
557	16D1080039	Trần Văn	Thắng	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
558	16D1080040	Vũ Ngọc	Thiệu	ĐK - Ôtô 11	86	Tốt	
559	16D1080041	Phạm Đức	Thịnh	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
560	16D1080042	Nguyễn Ngọc	Thọ	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
561	16D1080044	Nguyễn Đình	Tiến	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
562	16D1080045	Nguyễn Xuân	Tiến	ĐK - Ôtô 11	88	Tốt	
563	16D1080046	Đỗ Thanh	Tùng	ĐK - Ôtô 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
564	16D1080048	Hoàng Ngọc	Vinh	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
565	16D1080049	Nguyễn Quang	Vinh	ĐK - Ôtô 11	84	Tốt	
566	16D1040004	Hoàng Việt	Anh	ĐK - Ôtô 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
567	16D1040017	Bùi Đình	Đôn	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
568	16D1040023	Nguyễn Ngọc	Hoài	ĐK - Ôtô 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
569	16D1040040	Nguyễn Văn	Nghĩa	ĐK - Ôtô 11	82	Tốt	Không học TSHCD HSSV
570	16D1110001	Doãn Thị Ngọc	Anh	ĐK - KT 11	82	Tốt	
571	16D1110003	Trần Kim	Anh	ĐK - KT 11	90	Xuất sắc	TNTN
572	16D1110004	Trần Ngọc	Anh	ĐK - KT 11	61	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
573	16D1110005	Trần Thị Mỹ	Anh	ĐK - KT 11	84	Tốt	
574	16D1110006	Vũ Hồng	Anh	ĐK - KT 11	82	Tốt	
575	16D1110007	Bùi Hùng	Cường	ĐK - KT 11	96	Xuất sắc	LP 2; TNTN
576	16D1110009	Phạm Anh	Dũng	ĐK - KT 11	80	Tốt	
577	16D1110010	Đoàn Thị	Duyên	ĐK - KT 11	90	Xuất sắc	TNTN
578	16D1110011	Trần Thị	Gấm	ĐK - KT 11	84	Tốt	
579	16D1110013	Doãn Thị	Huyền	ĐK - KT 11	86	Tốt	
580	16D1110014	Nguyễn Thị	Hương	ĐK - KT 11	90	Xuất sắc	TNTN
581	16D1110015	Nguyễn Thị Thu	Hương	ĐK - KT 11	96	Xuất sắc	SVTQ
582	16D1110016	Trần Thị Lan	Hương	ĐK - KT 11	84	Tốt	
583	16D1110017	Trần Thị Thu	Hường	ĐK - KT 11	88	Tốt	TNTN

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
584	16D1110018	Nguyễn Trung	Kiên	ĐK - KT 11	84	Tốt	
585	16D1110021	Trần Thị Ngọc	Linh	ĐK - KT 11	88	Tốt	TNTN
586	16D1110022	Trần Thị Thanh	Loan	ĐK - KT 11	90	Xuất sắc	TNTN
587	16D1110024	Trần Thị Phương	Ly	ĐK - KT 11	88	Tốt	TNTN
588	16D1110025	Nguyễn Thanh	Mai	ĐK - KT 11	80	Tốt	
589	16D1110026	Trần Thị Tuyết	Minh	ĐK - KT 11	55	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
590	16D1110027	Lê Bích	Ngọc	ĐK - KT 11	66	Khá	Có 5 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
591	16D1110028	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	ĐK - KT 11	90	Xuất sắc	TNTN
592	16D1110029	Trần Bảo	Ngọc	ĐK - KT 11	84	Tốt	
593	16D1110030	Bùi Thị Hồng	Nhung	ĐK - KT 11	79	Khá	
594	16D1110031	Vũ Thị Hồng	Nhung	ĐK - KT 11	84	Tốt	
595	16D1110032	Hoàng Kim	Oanh	ĐK - KT 11	84	Tốt	
596	16D1110033	Trần Thị	Phương	ĐK - KT 11	85	Tốt	Không học TSHCD HSSV
597	16D1110034	Trần Thị Thu	Phương	ĐK - KT 11	88	Tốt	TNTN
598	16D1110035	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	ĐK - KT 11	84	Tốt	
599	16D1110037	Doãn Thị Phương	Thảo	ĐK - KT 11	92	Xuất sắc	TNTN
600	16D1110038	Nguyễn Thị	Thảo	ĐK - KT 11	79	Khá	TNTN
601	16D1110039	Nguyễn Thị	Thảo	ĐK - KT 11	90	Xuất sắc	TNTN
602	16D1110040	Lê Thị Thu	Trà	ĐK - KT 11	94	Xuất sắc	LP 1
603	16D1110041	Lê Thị Thu	Trang	ĐK - KT 11	96	Xuất sắc	BT; SVTQ; TNTN
604	16D1110042	Nguyễn Ngọc	Trang	ĐK - KT 11	88	Tốt	TNTN
605	16D1110043	Phạm Thị Huyền	Trang	ĐK - KT 11	94	Xuất sắc	LT; Khen thưởng
606	16D1110045	Vũ Thị	Tuyết	ĐK - KT 11	90	Xuất sắc	TNTN
607	16D1110047	Sanathisane	Sinxay	ĐK - KT 11	84	Tốt	
608	16D1110048	Chochaleunphonh	Veolavanh	ĐK - KT 11	84	Tốt	
609	16D1120002	Lê Tuấn	Anh	ĐK - QTKD 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
610	16D1120003	Trần Đức	Duy	ĐK - QTKD 11	82	Tốt	TNTN
611	16D1120004	Trần Thị Thúy	Hằng	ĐK - QTKD 11	84	Tốt	
612	16D1120005	Trần Thị	Hồng	ĐK - QTKD 11	86	Tốt	P. BT
613	16D1120006	Nguyễn Quang	Huy	ĐK - QTKD 11	92	Xuất sắc	LP 1; TNTN
614	16D1120007	Phạm Đình	Khánh	ĐK - QTKD 11	86	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
615	16D1120008	Trần Thị Thùy	Linh	ĐK - QTKD 11	86	Tốt	
616	16D1120009	Vũ Thị	Mai	ĐK - QTKD 11	86	Tốt	BT
617	16D1120011	Nguyễn Thị Bích	Phương	ĐK - QTKD 11	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
618	16D1120012	Trần Tiến	Trung	ĐK - QTKD 11	94	Xuất sắc	LT
619	17D1100001	Bùi Đức	Anh	ĐK - CNTT 12A	76	Khá	Có 1 môn bỏ thi
620	17D1100002	Đỗ Minh	Anh	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
621	17D1100003	Phạm Tuấn	Anh	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
622	17D1100004	Vũ Phụng	Anh	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
623	17D1100005	Nguyễn Hải	Biên	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
624	17D1100006	Lê Văn	Chính	ĐK - CNTT 12A	63	Trung bình	
625	17D1100007	Đặng Quốc	Công	ĐK - CNTT 12A	86	Tốt	LP 1
626	17D1100008	Trần Đăng	Đại	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
627	17D1100009	Phạm Quốc	Đạt	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
628	17D1100010	Phạm Trường	Giang	ĐK - CNTT 12A	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
629	17D1100011	Vũ Trung	Hiếu	ĐK - CNTT 12A	71	Khá	Có 2 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
630	17D1100012	Nguyễn Huy	Hoàng	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
631	17D1100013	Lê Quang	Lâm	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
632	17D1100014	Phạm Bá Sơn	Lâm	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
633	17D1100015	Trần Thị Diệu	Linh	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
634	17D1100016	Nguyễn Đức	Long	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
635	17D1100017	Trần Văn	Mạnh	ĐK - CNTT 12A	86	Tốt	LP 2
636	17D1100018	Nguyễn Hoàng	Minh	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
637	17D1100019	Lương Văn	Phú	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
638	17D1100020	Nguyễn Quảng	Phúc	ĐK - CNTT 12A	74	Khá	
639	17D1100022	Nguyễn Kim	Quy	ĐK - CNTT 12A	81	Tốt	
640	17D1100023	Bùi Thị	Quỳnh	ĐK - CNTT 12A	92	Xuất sắc	BT
641	17D1100024	Đặng Thái	Sơn	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
642	17D1100025	Bùi Thị Tuyết	Thanh	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
643	17D1100026	Trần Vũ	Thành	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
644	17D1100027	Nguyễn Đức	Thịnh	ĐK - CNTT 12A	71	Khá	Có 2 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
645	17D1100028	Vũ Thị	Thúy	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
646	17D1100029	Nguyễn Mạnh	Thuyết	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
647	17D1100030	Trần Nhật	Tiến	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
648	17D1100031	Đỗ Kim	Trang	ĐK - CNTT 12A	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
649	17D1100032	Trần Mạnh	Trung	ĐK - CNTT 12A	76	Khá	
650	17D1100033	Đào Tiến	Trường	ĐK - CNTT 12A	63	Trung bình	
651	17D1100034	Vũ Quốc	Trưởng	ĐK - CNTT 12A	82	Tốt	
652	17D1100035	Đàm Minh	Tú	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
653	17D1100036	Đỗ Công	Tuyền	ĐK - CNTT 12A	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
654	17D1100037	Trần Thị Ánh	Tuyết	ĐK - CNTT 12A	84	Tốt	
655	17D1100038	Nguyễn Quốc	Việt	ĐK - CNTT 12A	80	Tốt	LT
656	17D1100039	Hoàng Đào	Xuân	ĐK - CNTT 12A	63	Trung bình	Có 6 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
657	17D1100040	Nguyễn Hùng	Anh	ĐK - CNTT 12B	81	Tốt	
658	17D1100041	Nguyễn Tuấn	Anh	ĐK - CNTT 12B	80	Tốt	
659	17D1100042	Nguyễn Xuân	Chiến	ĐK - CNTT 12B	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
660	17D1100044	Trần Đức	Dũng	ĐK - CNTT 12B	84	Tốt	
661	17D1100045	Đinh Gia	Dương	ĐK - CNTT 12B	82	Tốt	
662	17D1100046	Nguyễn Thị Bích	Đào	ĐK - CNTT 12B	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
663	17D1100047	Hoàng Văn	Hào	ĐK - CNTT 12B	84	Tốt	
664	17D1100048	Nguyễn Lương	Hiếu	ĐK - CNTT 12B	84	Tốt	
665	17D1100049	Bùi Ngọc	Huy	ĐK - CNTT 12B	68	Khá	
666	17D1100050	Phạm Đình	Lâm	ĐK - CNTT 12B	66	Khá	Có 7 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
667	17D1100051	Hoàng Trọng	Luân	ĐK - CNTT 12B	84	Tốt	
668	17D1100052	Trần Phương	Thảo	ĐK - CNTT 12B	88	Tốt	LP 2
669	17D1100053	Nguyễn Thiết	Toàn	ĐK - CNTT 12B	84	Tốt	
670	17D1100054	Trần Văn	Toản	ĐK - CNTT 12B	81	Tốt	
671	17D1100055	Trịnh Quang	Vĩnh	ĐK - CNTT 12B	81	Tốt	
672	17D1090001	Nguyễn Tiến	Lộc	ĐK - KHMT 12	81	Tốt	
673	17D1090002	Trần Đăng	Quyết	ĐK - KHMT 12	81	Tốt	Không học TSHCD HSSV
674	17D1090003	Phạm Văn	Trường	ĐK - KHMT 12	88	Tốt	LP 1
675	17D1010001	Đặng Tuấn	Anh	ĐK - ĐĐT 12A	82	Tốt	
676	17D1010002	Ngô Công Tuấn	Anh	ĐK - ĐĐT 12A	81	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
677	17D1010003	Nguyễn Văn	Anh	ĐK - ĐĐT 12A	80	Tốt	
678	17D1010005	Vũ Hoàng Minh	Châu	ĐK - ĐĐT 12A	84	Tốt	
679	17D1010006	Trần Xuân	Chiến	ĐK - ĐĐT 12A	64	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
680	17D1010008	Phan Tấn	Dũng	ĐK - ĐĐT 12A	86	Tốt	
681	17D1010009	Trần Ngọc	Duy	ĐK - ĐĐT 12A	84	Tốt	
682	17D1010010	Trần Văn	Duy	ĐK - ĐĐT 12A	75	Khá	
683	17D1010011	Nguyễn Đình	Đông	ĐK - ĐĐT 12A	82	Tốt	
684	17D1010012	Nguyễn Huy	Đức	ĐK - ĐĐT 12A	84	Tốt	
685	17D1010014	Trần Minh	Đức	ĐK - ĐĐT 12A	81	Tốt	
686	17D1010015	Trần Sỹ	Đức	ĐK - ĐĐT 12A	84	Tốt	
687	17D1010016	Nguyễn Hữu	Hiếu	ĐK - ĐĐT 12A	83	Tốt	
688	17D1010017	Đinh Văn	Huấn	ĐK - ĐĐT 12A	83	Tốt	
689	17D1010018	Trần Hà	Khoa	ĐK - ĐĐT 12A	73	Khá	
690	17D1010019	Ngô Ngọc	Khương	ĐK - ĐĐT 12A	88	Tốt	LT
691	17D1010020	Phạm Đắc Chí	Kỳ	ĐK - ĐĐT 12A	83	Tốt	
692	17D1010021	Ngô Văn	Liêm	ĐK - ĐĐT 12A	77	Khá	
693	17D1010022	Bùi Văn	Mạnh	ĐK - ĐĐT 12A	86	Tốt	
694	17D1010023	Bùi Sơn	Nam	ĐK - ĐĐT 12A	64	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
695	17D1010024	Phạm Hoài	Nam	ĐK - ĐĐT 12A	86	Tốt	
696	17D1010025	Trần Đắc	Ninh	ĐK - ĐĐT 12A	84	Tốt	
697	17D1010026	Phan Hồng	Quân	ĐK - ĐĐT 12A	92	Xuất sắc	LP 2
698	17D1010027	Đoàn Thanh	Sơn	ĐK - ĐĐT 12A	72	Khá	
699	17D1010028	Trần Văn	Thái	ĐK - ĐĐT 12A	79	Khá	
700	17D1010029	Vũ Văn	Thành	ĐK - ĐĐT 12A	84	Tốt	
701	17D1010030	Trần Văn	Thắng	ĐK - ĐĐT 12A	88	Tốt	LP 1
702	17D1010031	Đinh Minh	Thịnh	ĐK - ĐĐT 12A	86	Tốt	
703	17D1010032	Hoàng Đức	Thịnh	ĐK - ĐĐT 12A	66	Khá	Có 5 môn bỏ thi
704	17D1010033	Nguyễn Ngọc	Thọ	ĐK - ĐĐT 12A	79	Khá	
705	17D1010034	Trương Văn	Thông	ĐK - ĐĐT 12A	86	Tốt	
706	17D1010035	Vũ Ngọc	Tiến	ĐK - ĐĐT 12A	81	Tốt	
707	17D1010036	Lê Mạnh	Toàn	ĐK - ĐĐT 12A	66	Khá	Có 3 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
708	17D1010037	Nguyễn Văn	Toàn	ĐK - ĐĐT 12A	86	Tốt	
709	17D1010038	Nguyễn Tuấn	Tú	ĐK - ĐĐT 12A	71	Khá	Có 2 môn bỏ thi
710	17D1010039	Trần Huy	Tùng	ĐK - ĐĐT 12A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
711	17D1010040	Trần Hoàng	Việt	ĐK - ĐĐT 12A	64	Trung bình	Có 4 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
712	17D1010041	Trần Tiến	Anh	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
713	17D1010042	Nguyễn Xuân	Chiến	ĐK - ĐĐT 12B	76	Khá	Có 1 môn bỏ thi
714	17D1010043	Trần Quốc	Đạt	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
715	17D1010045	Phạm Hồng	Hải	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
716	17D1010046	Trần Xuân	Hải	ĐK - ĐĐT 12B	64	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
717	17D1010047	Nguyễn Xuân	Hậu	ĐK - ĐĐT 12B	86	Tốt	
718	17D1010048	Nguyễn Tuấn	Hùng	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
719	17D1010049	Lê Quang	Huy	ĐK - ĐĐT 12B	86	Tốt	
720	17D1010050	Vũ Đức	Huy	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
721	17D1010051	Trần Đức	Hưng	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
722	17D1010052	Trần Mạnh	Hưởng	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
723	17D1010053	Phạm Trung	Kiên	ĐK - ĐĐT 12B	88	Tốt	LP 2
724	17D1010054	Phạm Xuân	Kỳ	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
725	17D1010055	Bùi Duy	Long	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
726	17D1010056	Nguyễn Tiến	Mạnh	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
727	17D1010057	Trần Nam	Phong	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
728	17D1010059	Trần Minh	Quang	ĐK - ĐĐT 12B	86	Tốt	
729	17D1010060	Trịnh Xuân	Thành	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
730	17D1010061	Vũ Ngọc	Trưởng	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
731	17D1010062	Chu Minh	Tú	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
732	17D1010063	Nguyễn Anh	Tuân	ĐK - ĐĐT 12B	66	Khá	Có 4 môn bỏ thi
733	17D1010064	Vũ Thanh	Tuấn	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
734	17D1010065	Lê Thanh	Tùng	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
735	17D1010066	Vũ Quốc	Việt	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
736	17D1010067	Hoàng Công	Vinh	ĐK - ĐĐT 12B	84	Tốt	
737	17D1020001	Trần Gia Nghiệp	Anh	ĐK - KTĐ 12	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
738	17D1020002	Đào Thái	Hoàng	ĐK - KTĐ 12	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
739	17D1020003	Phạm Huy	Hoàng	ĐK - KTĐ 12	86	Tốt	
740	17D1020004	Nguyễn Bá	Hưng	ĐK - KTĐ 12	86	Tốt	
741	17D1020005	Cao Minh	Sơn	ĐK - KTĐ 12	84	Tốt	
742	17D1020006	Trần Vũ	Sơn	ĐK - KTĐ 12	84	Tốt	
743	17D1020007	Lại Văn	Tây	ĐK - KTĐ 12	86	Tốt	
744	17D1020008	Phạm Văn	Tuấn	ĐK - KTĐ 12	86	Tốt	LP 1
745	17D1020009	Lại Văn	Tuyền	ĐK - KTĐ 12	78	Khá	Chưa nộp ảnh để làm thẻ
746	17D1020010	Hoàng Ngọc	Vũ	ĐK - KTĐ 12	83	Tốt	
747	17D1140001	Vũ Đức	An	ĐK - HTĐ 12	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
748	17D1140002	Trần Thành	Đạt	ĐK - HTĐ 12	83	Tốt	
749	17D1140003	Nguyễn Đình	Đoàn	ĐK - HTĐ 12	90	Xuất sắc	TNTN
750	17D1140004	Nguyễn Đình	Đô	ĐK - HTĐ 12	81	Tốt	
751	17D1140005	Nguyễn Minh	Đức	ĐK - HTĐ 12	85	Tốt	LP 2
752	17D1140006	Trương Văn	Đức	ĐK - HTĐ 12	85	Tốt	
753	17D1140007	Đỗ Hải	Hà	ĐK - HTĐ 12	81	Tốt	
754	17D1140008	Nguyễn Hoàng	Hiệp	ĐK - HTĐ 12	82	Tốt	
755	17D1140009	Vũ Đình	Hiếu	ĐK - HTĐ 12	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
756	17D1140010	Trần Ngọc	Hoàn	ĐK - HTĐ 12	86	Tốt	
757	17D1140011	Hoàng Ngọc	Huy	ĐK - HTĐ 12	80	Tốt	
758	17D1140012	Trần Đức	Huy	ĐK - HTĐ 12	81	Tốt	
759	17D1140013	Vũ Thái	Ngọc	ĐK - HTĐ 12	81	Tốt	
760	17D1140014	Trần Minh	Quang	ĐK - HTĐ 12	81	Tốt	
761	17D1140015	Trương Công	Thành	ĐK - HTĐ 12	86	Tốt	
762	17D1140016	Trần Văn	Thắng	ĐK - HTĐ 12	86	Tốt	
763	17D1140017	Vũ Văn	Thủy	ĐK - HTĐ 12	85	Tốt	
764	17D1140018	Bùi Văn	Trung	ĐK - HTĐ 12	85	Tốt	
765	17D1140019	Trần Anh	Tú	ĐK - HTĐ 12	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
766	17D1140020	Lê Quang	Vinh	ĐK - HTĐ 12	84	Tốt	
767	17D1040001	Trần Đình Tuấn	Anh	ĐK - ĐKTĐ 12A	86	Tốt	
768	17D1040002	Phạm Văn	Bắc	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
769	17D1040003	Bùi Văn	Cảnh	ĐK - ĐKTĐ 12A	86	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
770	17D1040004	Nguyễn Bá	Cương	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
771	17D1040005	Vũ Văn	Cường	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
772	17D1040006	Đào Mạnh	Dũng	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
773	17D1040007	Trịnh Duy	Dũng	ĐK - ĐKTĐ 12A	96	Xuất sắc	LT
774	17D1040008	Nguyễn Văn	Duy	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
775	17D1040009	Nguyễn Như	Dự	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
776	17D1040010	Trần Thành	Đạt	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
777	17D1040011	Phạm Đa	Định	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
778	17D1040012	Trương Hoàng	Giang	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
779	17D1040013	Trần Minh	Hòa	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
780	17D1040014	Nguyễn Huy	Hoàng	ĐK - ĐKTĐ 12A	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
781	17D1040015	Phạm Tiến	Hùng	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
782	17D1040016	Nguyễn Quang	Huy	ĐK - ĐKTĐ 12A	51	Trung bình	
783	17D1040017	Phạm Tiến	Hưng	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
784	17D1040018	Trần Văn	Khải	ĐK - ĐKTĐ 12A	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
785	17D1040020	Ngô Tiến	Mạnh	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
786	17D1040021	Phạm Hà	Mi	ĐK - ĐKTĐ 12A	94	Xuất sắc	LP 1
787	17D1040022	Cao Văn	Minh	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
788	17D1040023	Nguyễn Công	Minh	ĐK - ĐKTĐ 12A	86	Tốt	
789	17D1040024	Nguyễn Công	Minh	ĐK - ĐKTĐ 12A	78	Khá	Chưa nộp ảnh để làm thẻ
790	17D1040025	Phạm Đình	Nam	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
791	17D1040026	Đặng Xuân	Phú	ĐK - ĐKTĐ 12A	96	Xuất sắc	TNTN
792	17D1040027	Trần Hồng	Quân	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
793	17D1040028	Lại Đức	Sơn	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
794	17D1040029	Nguyễn Đăng	Sơn	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
795	17D1040030	Trần Duy	Sơn	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
796	17D1040031	Trần Đức	Tài	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
797	17D1040032	Mai Văn	Thành	ĐK - ĐKTĐ 12A	86	Tốt	LP 2; Chưa nộp ảnh để làm thẻ
798	17D1040033	Vũ Tấn	Thành	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
799	17D1040034	Phạm Duy	Thiệp	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
800	17D1040035	Phạm Bảo	Trung	ĐK - ĐKTĐ 12A	86	Tốt	Chưa nộp ảnh để làm thẻ

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
801	17D1040036	Trần Tuấn	Tú	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
802	17D1040037	Nguyễn Minh	Tuấn	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
803	17D1040038	Nguyễn Văn	Tuấn	ĐK - ĐKTĐ 12A	84	Tốt	
804	17D1040039	Phạm Tiến	Việt	ĐK - ĐKTĐ 12A	86	Tốt	
805	17D1040040	Bùi Đức	Vượng	ĐK - ĐKTĐ 12A	94	Xuất sắc	TNTN
806	17D1040041	Trần Tiến	An	ĐK - ĐKTĐ 12B	80	Tốt	
807	17D1040042	Lê Đức	Anh	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
808	17D1040043	Nguyễn Đình	Bin	ĐK - ĐKTĐ 12B	94	Xuất sắc	LP 1
809	17D1040044	Nguyễn Văn	Cần	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
810	17D1040045	Đan Đình	Chiến	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
811	17D1040046	Nguyễn Kiên	Cường	ĐK - ĐKTĐ 12B	71	Khá	Có 2 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
812	17D1040047	Nguyễn Văn	Duẩn	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
813	17D1040048	Nguyễn Tiến	Dũng	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
814	17D1040049	Lưu Tuấn	Dương	ĐK - ĐKTĐ 12B	55	Trung bình	Có 6 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
815	17D1040050	Dương Phúc	Đạt	ĐK - ĐKTĐ 12B	85	Tốt	TNTN
816	17D1040051	Nguyễn Tiến	Đạt	ĐK - ĐKTĐ 12B	66	Khá	Có 5 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
817	17D1040052	Nguyễn Văn	Độ	ĐK - ĐKTĐ 12B	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
818	17D1040053	Trần Ngọc	Hải	ĐK - ĐKTĐ 12B	86	Tốt	
819	17D1040054	Lại Đức	Hạnh	ĐK - ĐKTĐ 12B	71	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
820	17D1040055	Nguyễn Duyên	Hiếu	ĐK - ĐKTĐ 12B	90	Xuất sắc	TNTN
821	17D1040056	Nguyễn Minh	Hiếu	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
822	17D1040057	Trần Huy	Hoàng	ĐK - ĐKTĐ 12B	77	Khá	
823	17D1040058	Hà Đình	Huy	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
824	17D1040059	Hoàng Xuân	Huy	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
825	17D1040060	Nguyễn Quang	Huy	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
826	17D1040061	Vũ Quang	Huy	ĐK - ĐKTĐ 12B	94	Xuất sắc	LT
827	17D1040062	Đinh Chí	Hướng	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
828	17D1040063	Trần Trung	Kiên	ĐK - ĐKTĐ 12B	76	Khá	Có 1 môn bỏ thi
829	17D1040064	Mai Đức	Linh	ĐK - ĐKTĐ 12B	96	Xuất sắc	TNTN
830	17D1040065	Nguyễn Quang	Linh	ĐK - ĐKTĐ 12B	66	Khá	Có 3 môn không đủ điều kiện dự thi
831	17D1040066	Đào Minh	Ngọc	ĐK - ĐKTĐ 12B	86	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
832	17D1040067	Nguyễn Bá	Phú	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
833	17D1040068	Trần Đình	Phú	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
834	17D1040070	Phạm Minh	Quang	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
835	17D1040071	Nguyễn Văn	Quyền	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
836	17D1040072	Hoàng Minh	Sơn	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
837	17D1040073	Nguyễn Thái	Sơn	ĐK - ĐKTĐ 12B	66	Khá	Có 3 môn không đủ điều kiện dự thi
838	17D1040074	Đinh Quốc	Thi	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
839	17D1040075	Bùi Văn	Tiến	ĐK - ĐKTĐ 12B	84	Tốt	
840	17D1040076	Ngô Văn	Tiến	ĐK - ĐKTĐ 12B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
841	17D1040077	Phạm Văn	Trung	ĐK - ĐKTĐ 12B	92	Xuất sắc	TNTN
842	17D1050001	Tống Đình	Ái	ĐK - CTM 12	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
843	17D1050002	Phạm Quang	Anh	ĐK - CTM 12	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
844	17D1050003	Nguyễn Đình	Chiêm	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
845	17D1050004	Phạm Chung	Chiến	ĐK - CTM 12	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
846	17D1050005	Nguyễn Đức	Cương	ĐK - CTM 12	83	Tốt	
847	17D1050006	Bùi Đức	Cường	ĐK - CTM 12	83	Tốt	
848	17D1050007	Trần Minh	Cường	ĐK - CTM 12	80	Tốt	
849	17D1050008	Phạm Minh	Dũng	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
850	17D1050009	Đỗ Mạnh	Đạt	ĐK - CTM 12	86	Tốt	
851	17D1050010	Ngô Thành	Đạt	ĐK - CTM 12	83	Tốt	
852	17D1050011	Ngô Văn	Hiệp	ĐK - CTM 12	83	Tốt	
853	17D1050012	Phạm Mạnh	Hoàng	ĐK - CTM 12	88	Tốt	LP 3
854	17D1050013	Trịnh Việt	Hoàng	ĐK - CTM 12	83	Tốt	
855	17D1050014	Trần Quang	Huy	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
856	17D1050015	Lê Đăng	Khoa	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
857	17D1050016	Trần Trung	Kiên	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
858	17D1050017	Đào Bá	Linh	ĐK - CTM 12	80	Tốt	
859	17D1050018	Vũ Quang	Linh	ĐK - CTM 12	78	Khá	Không học TSHCD HSSV
860	17D1050019	Vũ Tiến	Mạnh	ĐK - CTM 12	80	Tốt	
861	17D1050020	Trần Quốc	Phương	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
862	17D1050021	Lê Tuấn	Quang	ĐK - CTM 12	84	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
863	17D1050022	Phùng Gia	Quân	ĐK - CTM 12	94	Xuất sắc	LT; TNTN
864	17D1050023	Trần Trung	Sơn	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
865	17D1050024	Phạm Văn	Tâm	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
866	17D1050025	Đỗ Trí	Thành	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
867	17D1050026	Nguyễn Tấn	Thành	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
868	17D1050027	Bùi Quang	Thận	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
869	17D1050028	Lê Minh	Trí	ĐK - CTM 12	84	Tốt	
870	17D1050029	Trịnh Duy	Tuấn	ĐK - CTM 12	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
871	17D1050030	Trần Mạnh	Tùng	ĐK - CTM 12	76	Khá	Có 1 môn bỏ thi
872	17D1060001	Đỗ Thành	Đô	ĐK - CK 12	84	Tốt	
873	17D1060002	Phạm Thế	Hiệp	ĐK - CK 12	86	Tốt	
874	17D1060003	Trần Cao	Nguyên	ĐK - CK 12	84	Tốt	
875	17D1060004	Vũ Thanh	Nhàn	ĐK - CK 12	84	Tốt	
876	17D1060005	Bùi Văn	Tỉnh	ĐK - CK 12	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
877	17D1060006	Nguyễn Văn	Tuân	ĐK - CK 12	84	Tốt	
878	17D1060007	Trương Quang	Vũ	ĐK - CK 12	84	Tốt	
879	17D1080001	Đinh Công	An	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
880	17D1080002	Trần Đức Tuấn	Anh	ĐK - Ôtô 12A	83	Tốt	
881	17D1080003	Trần Văn	Chung	ĐK - Ôtô 12A	82	Tốt	
882	17D1080004	Trần Văn	Chuyển	ĐK - Ôtô 12A	84	Tốt	
883	17D1080005	Vũ Thành	Công	ĐK - Ôtô 12A	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
884	17D1080006	Đỗ Mạnh	Đạt	ĐK - Ôtô 12A	80	Tốt	
885	17D1080007	Trần Hải	Đăng	ĐK - Ôtô 12A	84	Tốt	
886	17D1080008	Đỗ Văn	Đoài	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	BT
887	17D1080009	Trần Công	Đô	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
888	17D1080010	Vũ Xuân	Hà	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
889	17D1080012	Lê Việt	Hoàng	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
890	17D1080014	Nguyễn Tiến	Khởi	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
891	17D1080015	Trần Đức	Kiên	ĐK - Ôtô 12A	94	Xuất sắc	LP 1
892	17D1080018	Nguyễn Văn	Nam	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
893	17D1080019	Trịnh Phương	Nam	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
894	17D1080020	Đoàn Trọng	Nguyên	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
895	17D1080021	Mai Hồng	Nhật	ĐK - Ôtô 12A	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
896	17D1080022	Vũ Văn	Phúc	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
897	17D1080023	Trần Anh	Quân	ĐK - Ôtô 12A	83	Tốt	
898	17D1080024	Bùi Xuân	Sơn	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
899	17D1080025	Trần Nguyễn Minh	Tâm	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
900	17D1080026	Trịnh Minh	Tân	ĐK - Ôtô 12A	67	Khá	Có 2 môn không đủ điều kiện dự thi
901	17D1080027	Nguyễn Văn	Thái	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
902	17D1080028	Trần Văn	Thế	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
903	17D1080029	Đỗ Đức	Thiện	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	HSV
904	17D1080030	Bùi Trọng	Thức	ĐK - Ôtô 12A	96	Xuất sắc	LT
905	17D1080031	Trần Minh	Tiến	ĐK - Ôtô 12A	84	Tốt	
906	17D1080032	Trần Quốc	Toản	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
907	17D1080033	Đoàn Đình	Trọng	ĐK - Ôtô 12A	84	Tốt	
908	17D1080034	Trịnh Quốc	Trung	ĐK - Ôtô 12A	67	Khá	
909	17D1080035	Trần Quốc	Trượng	ĐK - Ôtô 12A	84	Tốt	
910	17D1080036	Hoàng Anh	Tú	ĐK - Ôtô 12A	83	Tốt	
911	17D1080037	Nguyễn Đình	Tú	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
912	17D1080038	Trần Đình	Tú	ĐK - Ôtô 12A	67	Khá	Có 2 môn bỏ thi
913	17D1080039	Lâm Văn	Việt	ĐK - Ôtô 12A	86	Tốt	
914	17D1080040	Phạm Hải	Việt	ĐK - Ôtô 12A	83	Tốt	
915	17D1080041	Phạm Đình Hoàng	An	ĐK - Ôtô 12B	84	Tốt	
916	17D1080042	Đào Thế	Anh	ĐK - Ôtô 12B	76	Khá	
917	17D1080043	Trần Văn	Chiến	ĐK - Ôtô 12B	71	Khá	
918	17D1080045	Trần Văn	Dũng	ĐK - Ôtô 12B	80	Tốt	
919	17D1080046	Nguyễn Đức	Đại	ĐK - Ôtô 12B	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
920	17D1080047	Nguyễn Ngọc	Đại	ĐK - Ôtô 12B	86	Tốt	
921	17D1080048	Trần Tiến	Đạt	ĐK - Ôtô 12B	80	Tốt	
922	17D1080049	Vũ Văn	Đạt	ĐK - Ôtô 12B	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
923	17D1080050	Vũ Quang	Đức	ĐK - Ôtô 12B	78	Khá	Chưa nộp ảnh để làm thẻ
924	17D1080051	Lương Đức	Giang	ĐK - Ôtô 12B	86	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
925	17D1080052	Lê Xuân	Hiển	ĐK - Ôtô 12B	76	Khá	Không học TSHCD HSSV
926	17D1080053	Quyền Đình	Hiển	ĐK - Ôtô 12B	93	Xuất sắc	LP 2
927	17D1080054	Nguyễn Văn	Hiếu	ĐK - Ôtô 12B	77	Khá	
928	17D1080055	Vũ Việt	Hoàng	ĐK - Ôtô 12B	56	Trung bình	
929	17D1080056	Trần Thanh	Huy	ĐK - Ôtô 12B	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
930	17D1080057	Trần Xuân	Khiêm	ĐK - Ôtô 12B	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
931	17D1080058	Đới Xuân	Kiểm	ĐK - Ôtô 12B	56	Trung bình	Chưa nộp ảnh để làm thẻ
932	17D1080059	Hoàng Viết	Long	ĐK - Ôtô 12B	58	Trung bình	Có 2 môn không đủ điều kiện dự thi
933	17D1080060	Nguyễn Gia	Long	ĐK - Ôtô 12B	84	Tốt	
934	17D1080061	Đỗ Quang	Luân	ĐK - Ôtô 12B	74	Khá	Có 1 môn bỏ thi
935	17D1080062	Trần Công	Minh	ĐK - Ôtô 12B	70	Khá	Không học TSHCD HSSV
936	17D1080063	Trần Tuấn	Minh	ĐK - Ôtô 12B	56	Trung bình	Có 1 môn bỏ thi
937	17D1080064	Nguyễn Công	Nghiệp	ĐK - Ôtô 12B	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
938	17D1080065	Lê Huy	Quang	ĐK - Ôtô 12B	60	Trung bình	
939	17D1080066	Nguyễn Văn	Quang	ĐK - Ôtô 12B	56	Trung bình	
940	17D1080067	Vũ	Quang	ĐK - Ôtô 12B	69	Khá	
941	17D1080068	Nguyễn Anh	Quân	ĐK - Ôtô 12B	69	Khá	
942	17D1080069	Trần Dương	Quân	ĐK - Ôtô 12B	86	Tốt	LP 1
943	17D1080070	Trần Minh	Sang	ĐK - Ôtô 12B	86	Tốt	
944	17D1080071	Nguyễn Duy	Tâm	ĐK - Ôtô 12B	56	Trung bình	
945	17D1080072	Trần Hữu	Tập	ĐK - Ôtô 12B	71	Khá	
946	17D1080073	Đinh Văn	Thái	ĐK - Ôtô 12B	73	Khá	
947	17D1080074	Đinh Tài	Tiến	ĐK - Ôtô 12B	76	Khá	Có 1 môn không đủ điều kiện dự thi
948	17D1080075	Trần Khắc	Tùng	ĐK - Ôtô 12B	68	Khá	
949	17D1080076	Dương Đình	Văn	ĐK - Ôtô 12B	56	Trung bình	Có 1 môn bỏ thi
950	17D1080077	Phạm Bá	Viện	ĐK - Ôtô 12B	76	Khá	Có 1 môn bỏ thi
951	17D1080078	Trần Hiển	Vinh	ĐK - Ôtô 12B	75	Khá	
952	17D1080079	Phan Ngọc	Vũ	ĐK - Ôtô 12B	82	Tốt	
953	17D1110002	Nguyễn Minh	Chiến	ĐK - KT 12	84	Tốt	
954	17D1110003	Trần Quốc	Dũng	ĐK - KT 12	84	Tốt	
955	17D1110004	Trần Thị	Hân	ĐK - KT 12	84	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
956	17D1110005	Trần Thị Thu	Hiền	ĐK - KT 12	94	Xuất sắc	LT
957	17D1110006	Đỗ Ngọc	Huyền	ĐK - KT 12	84	Tốt	
958	17D1110007	Trần Thị Khánh	Huyền	ĐK - KT 12	84	Tốt	LP 2
959	17D1110008	Nguyễn Thị	Hường	ĐK - KT 12	80	Tốt	
960	17D1110009	Vũ Hoài	Liên	ĐK - KT 12	84	Tốt	
961	17D1110010	Nguyễn Thị	Liễu	ĐK - KT 12	84	Tốt	
962	17D1110011	Trần Mỹ	Linh	ĐK - KT 12	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
963	17D1110012	Trần Thị Phương	Linh	ĐK - KT 12	72	Khá	Có 1 môn bỏ thi
964	17D1110013	Võ Ngọc Ánh	Linh	ĐK - KT 12	84	Tốt	
965	17D1110014	Vũ Thị Thanh	Mến	ĐK - KT 12	84	Tốt	
966	17D1110015	Nguyễn Thị	Mơ	ĐK - KT 12	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
967	17D1110016	Nguyễn Thị	Nga	ĐK - KT 12	84	Tốt	
968	17D1110017	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	ĐK - KT 12	86	Tốt	
969	17D1110018	Hoàng Thị Hồng	Nhung	ĐK - KT 12	71	Khá	Có 2 môn không đủ điều kiện dự thi
970	17D1110020	Nguyễn Thị	Thanh	ĐK - KT 12	84	Tốt	
971	17D1110021	Phạm Thị Phương	Thanh	ĐK - KT 12	86	Tốt	
972	17D1110023	Nguyễn Thị	Thảo	ĐK - KT 12	96	Xuất sắc	LP 1
973	17D1110025	Trần Nguyễn Minh	Thúy	ĐK - KT 12	84	Tốt	
974	17D1110026	Nguyễn Thị Yến	Vi	ĐK - KT 12	84	Tốt	
975	17D1110027	Nguyễn Thị	Xuyến	ĐK - KT 12	84	Tốt	
976	17D1120001	Ngô Minh	Dũng	ĐK - QTKD 12	62	Trung bình	Có 4 bỏ thi, không đủ điều kiện dự thi
977	17D1120002	Nguyễn Đức	Duy	ĐK - QTKD 12	80	Tốt	Không học TSHCD HSSV
978	17D1120003	Trần Đại	Dương	ĐK - QTKD 12	76	Khá	Có 1 môn bỏ thi
979	17D1120004	Đỗ Tiến	Đạt	ĐK - QTKD 12	84	Tốt	
980	17D1120005	Trần Quốc	Đạt	ĐK - QTKD 12	84	Tốt	
981	17D1120006	Trần Quốc	Đạt	ĐK - QTKD 12	84	Tốt	
982	17D1120007	Đỗ Mạnh	Đức	ĐK - QTKD 12	84	Tốt	
983	17D1120008	Bùi Thế	Hạnh	ĐK - QTKD 12	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
984	17D1120009	Trần Vũ	Hoàng	ĐK - QTKD 12	84	Tốt	
985	17D1120010	Đặng Quang	Huy	ĐK - QTKD 12	78	Khá	Chưa nộp ảnh để làm thẻ
986	17D1120011	Trần Duy	Hưng	ĐK - QTKD 12	94	Xuất sắc	LT

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
987	17D1120012	Nguyễn Phan Thế	Lực	ĐK - QTKD 12	84	Tốt	
988	17D1120013	Ngô Quốc	Tân	ĐK - QTKD 12	84	Tốt	
989	17D1120014	Trịnh Tiến	Thành	ĐK - QTKD 12	76	Khá	Không học TSHCD HSSV
990	17D1120015	Thạch Thị	Thảo	ĐK - QTKD 12	80	Tốt	
991	17D1120016	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	ĐK - QTKD 12	49	Yếu	LP 1; Không nộp bản tự đánh giá
992	17D1120017	Trần Hải	Trung	ĐK - QTKD 12	84	Tốt	

Ấn định danh sách 992 sinh viên, trong đó: Xếp loại xuất sắc 91 SV, tốt 701 SV, khá 146 SV, trung bình 25 SV, yếu 29 SV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

TS. Đặng Quyết Thắng